**TUẦN 29**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SINH HOẠT DƯỚI CỜ - KỂ CHUYỆN VỀ ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực**

- HS tham gia kể chuyện về đôi bạn cùng tiến; HS khác theo dõi, cổ vũ các bạn kể chuyện.

- Nhiệt tình tham gia hoạt động Kể chuyện Đôi bạn cùng tiến.

**2.** **Phẩm chất**.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động** *(5 phút)*-Cho HS ổn định tổ chức, HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **2. Hình thành kiến thức** *(15 phút)***HĐ1:** Tổ chức nghi lễ chào cờ- Nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. **HĐ2: Nhận xét kết quả thi đua trong tuần trước và triển khai kế hoạch tuần tới.**- Nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. **3. Hoạt động trong lớp học – Vận dụng** *(15 phút)*- Tổ chức cho HS lên kể chuyện trước lớp về chủ đề Đôi bạn cùng tiến. Nội dung câu chuyện kể về những đôi bạn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, học tập tốt hơn.- Động viên, khen ngợi HS tham gia kể chuyện. - Yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi nghe những câu chuyện về Đôi bạn cùng tiến. - Bày tỏ sự khuyến khích, hi vọng sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến trong trường. - Sau bài học em hiểu biết thêm về nội dung gì ?- Lắng nghe và cùng thực hiện. | - Chuẩn bị - Thực hiện chào cờ- Lắng nghe để thực hiện. - Tham gia nhiệt tình, đầy đủ.- Nghe kể chuyện, cổ vũ các bạn. - Chia sẻ cảm nghĩ trước lớp.- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện- Trả lời- Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

TIẾNG VIỆT

**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: ÔNG MẠNH THẮNG THẦN GIÓ (2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực.**

a. Năng lực ngôn ngữ.

- Đọc trơn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (ông Mạnh, Thần Gió). Biết chuyển giọng phù hợp với nội dung từng đoạn.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ khó: *đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ, đẵn, vững chãi, ăn năn.* Hiểu nội dung bài: Ông Mạnh tượng trưng cho con người. Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên . Con người chiến thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm và lao động. Những con người vẫn “kết bạn” với thiên nhiên , sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên.

- Ôn luyện về đặt và trả lời câu hỏi: *Vì sao?*

- Luyện tập nói lời đồng ý, đồng tình.

b. Năng lực văn học.

- Nhận diện được một truyện kể.

-Thích những câu văn hay, hình ảnh đẹp trong bài

**2. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, có tinh thần quyết tâm trong lao động.

- Yêu thiên nhiên, luôn tự hào và bảo vệ thiên nhiên.

- Có trách nhiệm: Ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. Đối với giáo viên

- Tranh minh họa bài học SGK, phấn màu

2. Đối với học sinh

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động** *(5 phút)*- Cho HS nghe và vận động theo bài hát: “ *Mùa hè yêu thương*”- Bài hát giúp em hiểu điều gì ?- Dẫn dắt và giới thiệu bài học**2. Hình thành kiến thức mới:** *(10 phút)***HĐ1: Chia sẻ về chủ điểm: Con người với thiên nhiên**- Cho HS quan sát tranh minh họa, đọc thầm BT Chia sẻ- Cho HS trao đổi hỏi - đáp cặp đôi và báo cáo kết quả- Giới thiệu chủ điểm: *Con người với thiên nhiên*- Giới thiệu bài: *Ông Mạnh thắng Thần Gió***HĐ2: Đọc thành tiếng** : (*20 – 22 phút)***\* Đọc mẫu bài**:Giọng đọc chậm rãi, thong thả;kêt hợp hướng dẫn đọc. **\* Tổ chức cho HS luyện đọc:****+ Đọc câu :** - Cho HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp : GV chỉ định một HS đầu bàn (hoặc đầu dãy) đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. - Giải nghĩa từ ngữ khó: *đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ, đẵn, vững chãi, ăn năn* - Phát hiện sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. **+ Đọc đoạn:** - Bài đọc chia mấy đoạn ?- Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lớp nghỉ hơi đúng. - Cho HS đọc tiếp nối 5 đoạn trước lớp.- Luyện đọc đoạn theo nhóm 5- Cho Thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp **+ Đọc cả bài:** - Cho HS đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to. - Mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài**3. Thực hành, luyện tập:****HĐ1. Tìm hiểu bài** *(12- 15 phút)*- Cho HS cả lớp đọc thầm câu hỏi phần Đọc hiểu / trang 90 - Mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH.- Giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, trả lời CH tìm hiểu bài (5’)- Quan sát, hướng dẫn, giải đáp giúp HS – nếu cần trong quá trình thảo luận- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả, chia sẻ trước lớp - Hỏi: *Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?* - Hỏi: *Để sống hoà thuận, thân ái với thiên nhiên, con người cần phải làm gì?* **HĐ2. Luyện tập** *(12- 15 phút)***Bài tập 1. Phiếu học tập**- Mời 1 HS đọc YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc- Hướng dẫn HS khai thác mẫu- Giao nhiệm vụ HS thảo luận cặp đôi viết câu hỏi *Vì sao?* và câu trả lời với bạn về nội dung câu chuyện *Ông Mạnh thắng Thần Gió*- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả: soi kết quả- Hướng dẫn HS nhận xét về nội dung câu hỏi và câu trả lời, cách viết trình bày câu hỏi, câu trả lời có đúng không.- Chốt :+ Câu hỏi *Vì sao?*  thường dùng để hỏi về nguyên nhân, lý do của sự việc + Trong câu *Ông Mạnh an ủi Thần Gió và mời Thần thỉnh thoảng tới chơi vì ông muốn tạo quan hệ thân thiện với Thần Gió.* Cụm từ nào trả lời cho câu hỏi Vì sao?+ Trả lời cho câu hỏi *Vì sao?*  là những cụm từ mang ý nghĩa gì ?+ Khi viết câu hỏi và câu trả lời cho CH *Vì sao?* em cần chú ý gì?**\* Lưu ý:** Cụm từ “*vì sao*” có thể đặt cuối câu, có thể đặt ở đầu câu hỏi.**Bài tập 2. Trò chơi Phỏng vấn**- Cho HS đọc yêu cầu bài 2- Giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận cặp đôi suy nghĩ, nói cho nhau nghe 1-2 câu thể hiệnđồng tình của em với ông Mạnh.- Lưu ý HS có thể nói 1-2 câu hoặc hơn đều được. Các ý kiến có thể trùng nhau nhưng khuyến khích HS diễn đạt ý đa dạng, sáng tạo- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả qua ***trò chơi Phỏng vấn***- Lưu ý cách chơi: HS đóng vai phóng viên có thể phỏng vấn nhiều HS- Bổ sung cho HS - nếu cần\* Nêu ý kiến**3. Vận dụng** *( 5 phút)*- Tổ chức cho HS đọc lại toàn bài, đọc phân vai ( theo hình thức bắt thăm,...)- Nhận xét, tuyên dương.- Qua tiết học này, em học hiểu được điều gì ?- Về nhà đọc lại bài cho người thân nghe. | **-** Nghe và vận động theo bài hát.- Trả lời.- Lắng nghe, tiếp thu.- Quan sát tranh minh họa, đọc thầm BT Chia sẻ/ trang 88- Thảo luận cặp đôi hỏi - đáp *+ Bạn cần làm gì để phòng tránh mưa, nắng, nóng, lạnh?**- Bạn hoạt động, vui chơi thế nào trong mỗi mùa?*- LPHT điều hành chia sẻ- Một số nhóm báo cáo kết quả- Lắng nghe, nhắc lại tên chủ điểm- Lắng nghe, nhắc lại tên bài- Lắng nghe, đọc thầm theo. - Nối tiếp đọc câu lần 1- Giải nghĩa và đọc phần chú giải từ ngữ khó*.* **-** Luyện phát âm CN, đồng thanh các từ khó.- Nối tiếp đọc câu lần 2- Trả lời: 5 đoạn- Chú ý lắng nghe, luyện đọc câu dài. - 5HS nối tiếp đọc- Luyện đọc theo nhóm 5. - LPHT điều hành các nhóm thi đọc- Một số nhóm thi đọc trước lớp -> Nhận xét nhóm bạn.- Đọc đồng thanh.- Đọc trước lớp- Thực hiện theo yêu cầu- 4HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi- Thảo luận cùng bạn trả lời theo 4 câu hỏi. - LPHT điều hành chia sẻ- Báo cáo, chia sẻ trước lớp - Nhận xét, bổ sung- HS phát biểu- Trả lời: *Biết bảo vệ thiên nhiên, yêu thiên nhiên, giữ xanh, sạch, đẹp môi trường sống xung quanh...*- Đọc trước lớp nội dung của BT 1.- 2 HS đọc mẫu:*M: Hỏi: - Vì sao Thần Gió phải chịu thua ông Mạnh?**Đáp: - Vì ông Mạnh đã làm một ngôi nhà rất vững chãi.*- Từng cặp HS trao đổi , 1 bạn viết câu hỏi, bạn kia viết câu trả lời và đổi lại- Đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả - Nhận xét, bổ sung - Một nhóm đọc kết quả. Cả lớp đọc lại.*- HS: vì ông muốn tạo quan hệ thân thiện với Thần Gió*- Trả lời cho câu hỏi *Vì sao?*  là những cụm từ chỉ nguyên nhân, lí do.- Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi, viết dấu chấm cuối câu trả lời- 1 HS đọc YC của BT 2: *Nói 1 - 2 câu thể hiện sự đồng tình của em với ông* *Mạnh.*- Nói cho nhau nghe trong nhóm đôi- Thực hiện trò chơi phỏng vấn: mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.- Lắng nghe- Bắt thăm đọc lại toàn bài, đọc phân vai thi đua giữa các tổ.- Trả lời- Lắng nghe, thực hiện. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

TOÁN

**BÀI 80 : PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức kĩ năng.**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức , kỹ năng về phép trừ đã học để giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng phép trừ đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẽ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, tivi; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động** *(5 phút)*- Kết hợp với LPHT điều hành trò chơi: **Đố bạn:** **+** ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:364 - 156 526 - 622439 - 357 831 - 740- Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.**2. Thực hành, luyện tập (***25 phút)***Bài 3:** - Cho HS nêu yêu cầu của bài.- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?- Yêu cầu 1 HS nêu cách đặt tính và tính.- Yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách tính phép tính.- Nhận xét- Yêu cầu HS làm vào VBT- Yêu cầu HS lên chia sẻ kết quả.- Nhận xét bài làm học sinh.*Chốt: Cách thực hiện tính. Lưu ý khi trừ số có 3 chữ số với số có 2 chữ số.***Bài 4:** BT yêu cầu gì?- Y/C HS nêu lại cách đặt tính, thực hiện tính phép trừ có nhớ các số có ba chữ số.- Y/C HS làm vào VBT.- Chữa, chiếu bài làm HS*Chốt: Cách đặt tính và thực hiện tính phép trừ số có 3 chữ số trừ với số có 1 chữ số.***Bài 5:** - Yêu cầu hs đọc đề bài - Bài yêu cầu gì ?- Yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính thực hiện tính- Yêu cầu học làm bảng con- Yêu cầu học sinh trình bày cách làm.- Nhận xét , chốt bài**3. Vận dụng** *(5 phút)***Bài 6:** Cho HS đọc bài toán.**-**Yêu cầu HS tìm hiểu đề toán theo cặp- Muốn biết còn lại bao nhiêu cuốn sách ta làm tính gì ?- Chấm bài, chữa bài, nhận xét.- Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- Nhấn mạnh kiến thức tiết học- Đánh giá, động viên, khích lệ HS | - LPHT lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.- Nhận xét (Đúng hoặc sai).- Lắng nghe- Lắng nghe, nhắc tên bài học- Đọc yêu cầu bài.- Tính ( theo mẫu)- Nêu- 1 HS thực hiện- Trình bày cách làm- Làm bài cá nhân- 4 HS nêu cách làm 4 phép tính.-Nhận xét.- Lắng nghe- Nêu (Tính theo mẫu)- Quan sát, nêu- 1 HS thực hiện- Làm việc theo nhóm đôi vào vở - LPHT điều hành chia sẻ- Một số nhóm trình bày- Đối chiếu, nhận xét- Lắng nghe.- Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.- Nêu, cả lớp theo dõi và nhận xét.- Thực hiện cả lớp, HS nêu cách làm- Nhận xét.- Lắng nghe.- Đọc đề bài- Làm việc cặp đôi, chia sẻ bài toán+ BT cho biết gì? BT hỏi gì ?- Tính trừ.- Giải vào VBT, 1HS làm bảng nhóm.- Nhận xét- Trả lời.- Lắng nghe |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………